

Họ và tên:

Lớp:

Toán 3 – Bài 9: Bảng Nhân/chia 6

Bài 1. Điền số thích hợp vào ô trống.

a) $\dots : 6 = 9$

b) $\dots : 6 = 4$

c) $\dots : 6 = 6$

d) $\dots : 6 = 8$

e) $\dots : 6 = 3$

f) $\dots : 6 = 10$

g) $\dots : 6 = 5$

h) $\dots : 6 = 2$

Bài 2. Trình bày bài giải cho tình huống sau.

Cô giáo có 48 tấm thẻ chia đều vào 6 hộp. Sau đó cô bỏ thêm vào mỗi hộp 3 tấm thẻ. Mỗi hộp có tất cả bao nhiêu tấm thẻ?

Bài giải

.....

.....

.....

Bài 3. Giải bài toán sau.

Vườn trường có 30 bông hoa. Số bông hoa được chọn để cắm lọ giảm đi 6 lần so với số bông hoa ban đầu. Có bao nhiêu bông hoa được chọn để cắm lọ?

Bài giải

.....

.....

.....

Bài 4. Giải bài toán sau.

Vườn trường có 18 bông hoa. Số bông hoa được chọn để cắm lọ giảm đi 6 lần so với số bông hoa ban đầu. Có bao nhiêu bông hoa được chọn để cắm lọ?

Bài giải

.....

.....

.....

Bài 5. Điền số thích hợp vào ô trống.

a) $6 \times \dots = 12$

b) $\dots \times 6 = 30$

c) $\dots \times 6 = 54$

d) $6 \times \dots = 60$

e) $6 \times \dots = 18$

f) $\dots \times 6 = 48$

g) $\dots \times 6 = 6$

h) $\dots \times 6 = 36$

Bài 6. Điền dấu phép tính thích hợp vào ô trống để được đẳng thức đúng.

a) $54 \dots 6 = 9$

b) $36 \dots 6 = 6$

c) $8 \dots 6 = 48$

d) $7 \dots 6 = 42$

Bài 7. Nói mỗi tổng lặp lại các số 6 với phép nhân $6 \times \dots$ tương ứng.

$6 + 6 + 6 + 6 + 6 + 6 + 6 + 6 + 6$

6×2

$6 + 6$

6×9

$6 + 6 + 6$

6×4

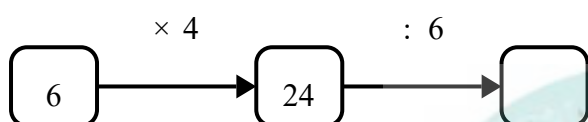
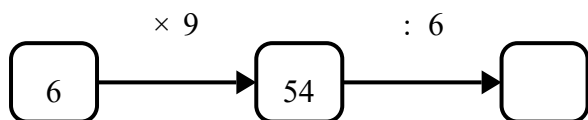
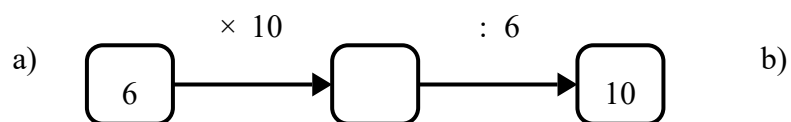
$6 + 6 + 6 + 6$

6×3

$6 + 6 + 6 + 6 + 6 + 6 + 6 + 6 + 6 + 6$

6×10

Bài 8. Điền số thích hợp vào ô trống trong mỗi chuỗi phép tính.



Bài 9. Điền dấu thích hợp vào chỗ trống.

a) $6 \times 2 \dots 6 \times 10$

b) $6 \times 3 \dots 6 \times 3$

c) $6 \times 9 \dots 6 \times 2$

d) $6 \times 2 \dots 6 \times 1$

Bài 10. Tính nhẩm các phép tính sau.

a) $6 \times 2 = \dots$

b) $3 \times 6 = \dots$

c) $6 \times 8 = \dots$

d) $6 \times 10 = \dots$

e) $1 \times 6 = \dots$

f) $6 \times 6 = \dots$

g) $9 \times 6 = \dots$

h) $6 \times 5 = \dots$

---HẾT---